

Số: 3 /BC-CATTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2024

## BÁO CÁO KỸ THUẬT

Tình hình an toàn thông tin tháng 01/2024  
và thống kê kết nối chia sẻ dữ liệu về mã độc, giám sát

### 1. Cảnh báo an toàn thông tin đã phát hành trong tháng



Văn bản số 66/CATTT-NCSC về việc lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố tháng 01/2024 phát hàng ngày 17/01/2024.

### 2. Tình hình triển khai công tác phòng chống phần mềm độc hại và chia sẻ dữ liệu mã độc theo Chỉ thị 14/CT-TTg năm 2018

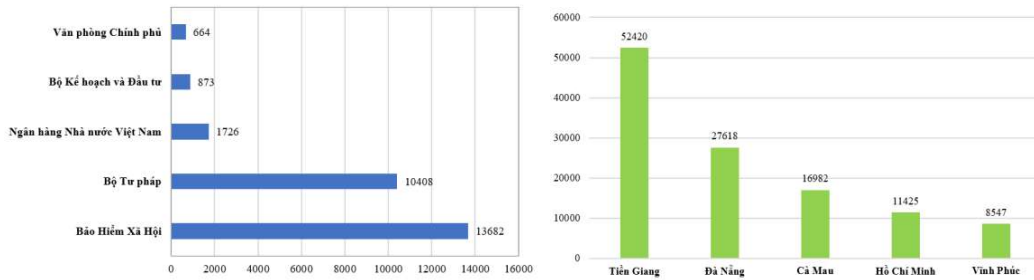
Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 25/5/2018 về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, Cục An toàn thông tin đã giao Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) hỗ trợ 15 doanh nghiệp có giải pháp phòng chống mã độc thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu mã độc theo văn bản 2290/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2018 về việc hướng dẫn kết nối, chia sẻ thông tin về mã độc giữa các hệ thống kỹ thuật. Danh sách sản phẩm phòng chống mã độc có khả năng kết nối chia sẻ dữ liệu cập nhật tại: <https://ncsc.gov.vn/alert/danh-sach-san-pham-phong-chong-ma-oc-co-kha-nang-ket-noi-chia-se-du-lieu.81/>

Đến hết tháng 01/2024 đã có 88 đơn vị (63 Tỉnh/Thành, 25 Bộ/Ngành) triển khai giải pháp phòng chống mã độc tập trung và thực hiện kết nối chia sẻ thông tin về mã độc với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

Trong tháng 01/2024, thông qua kết nối chia sẻ dữ liệu về mã độc từ 88 đơn vị, Hệ thống kỹ thuật của Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) ghi nhận 85/88 đơn vị có kết nối thường xuyên. Trong các đơn vị kết nối thường xuyên có 85/85 đơn vị chia sẻ về hệ điều hành các máy (tổng số máy là 275.169).

Tính đến tháng 01/2024 có 03 đơn vị bao gồm: **Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc** chưa thực hiện chia sẻ dữ liệu mã độc về Hệ thống kỹ thuật của Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC). Vì vậy, đề nghị các đơn vị thực hiện chia sẻ đầy đủ thông tin dữ liệu mã độc nhằm nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại và thực hiện đánh giá chỉ số lây nhiễm phần mềm độc hại ở các bộ, ngành, địa phương, coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin của các bộ, ngành, địa phương.

### Một số đơn vị có số lượng máy chia sẻ trong tháng tương đối đầy đủ:



**Ghi chú:** Hiện trạng triển khai giải pháp phòng chống mã độc đáp ứng yêu cầu của Chỉ thị số 14/CT-TTg năm 2018 tại Phụ lục I kèm theo.

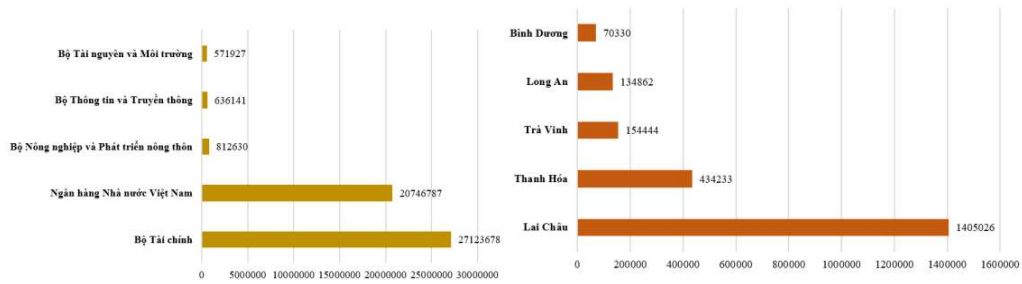
### 3. Tình hình triển khai công tác giám sát an toàn thông tin và kết nối chia sẻ dữ liệu giám sát theo Chỉ thị 14/CT-TTg năm 2019

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 07/6/2019 về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam, Cục An toàn thông tin đã giao Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) hỗ trợ 15 doanh nghiệp có giải pháp giám sát an toàn thông tin thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu theo văn bản 2973/BTTTT-CATTT ngày 04/9/2019 về việc hướng dẫn triển khai hoạt động giám sát an toàn thông tin trong cơ quan, tổ chức nhà nước. Danh sách nền tảng dịch vụ SOC đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin cập nhật tại: <https://khonggianmang.vn/alert/danh-sach-nen-tang-dich-vu-soc-ap-ung-yeu-cau-ket-noi-chia-se-thong-tin.150/>

Đến hết tháng **01/2024** đã có **87** đơn vị (63 Tỉnh/Thành, 24 Bộ/Ngành) triển khai công tác giám sát an toàn thông tin và thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu giám sát với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

Trong tháng **01/2024**, thông qua kết nối chia sẻ dữ liệu giám sát từ **87** đơn vị, Hệ thống kỹ thuật của Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia ghi nhận **72/87** đơn vị có kết nối chia sẻ dữ liệu tương đối đầy đủ, **15/87** đơn vị bị mất kết nối chia sẻ dữ liệu.

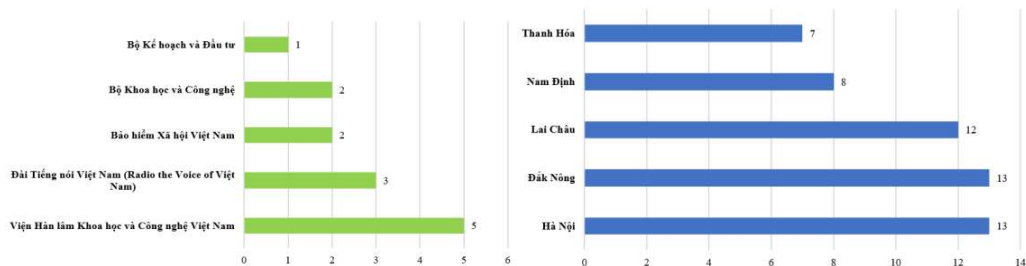
## Một số đơn vị có kết nối chia sẻ dữ liệu giám sát trong tháng tương đối đầy đủ:



**Ghi chú:** Hiện trạng kết nối chia sẻ dữ liệu giám sát tại Phụ lục II kèm theo.

### 4. Tình hình lây nhiễm mã độc trên cả nước

Trong tháng, Hệ thống kỹ thuật của Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) đã ghi nhận **495.503** địa chỉ IP của Việt Nam nằm trong mạng botnet (giảm 8.6% so với tháng 01/2024), trong đó có 134 địa chỉ IP của cơ quan, tổ chức nhà nước (15 địa chỉ IP Bộ/Ngành, 119 địa chỉ IP Tỉnh/Thành).



**Ghi chú:** Danh sách các đơn vị có địa chỉ IP nằm trong mạng botnet Trung tâm NCSC phát hiện có tại Phụ lục III kèm theo.

Thông tin chi tiết về các địa chỉ IP nằm trong mạng botnet đơn vị chuyên trách về CNTT/ATTT tại Bộ/Ngành, Tỉnh/Thành có thể tra cứu, cập nhật thông tin thường xuyên thông qua tài khoản đã có trên Hệ thống giám sát từ xa do Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) cấp. Thông tin từ Hệ thống cũng có thể tham khảo, sử dụng để đánh giá hiệu quả giải pháp giám sát, phòng chống mã độc tập trung đang triển khai.

## **5. Rà soát nội dung quảng cáo không phù hợp trên website của cơ quan nhà nước (.gov.vn)**

Trong thời gian vừa qua, có rất nhiều website của cơ quan nhà nước bị lợi dụng để cài cắm, đăng tải, chuyển hướng hoặc liên kết với nội dung quảng cáo không phù hợp như: game bài, cờ bạc....

Ngày 19/12/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phát hành cảnh báo số 6327/BTTTT-CATTTT về việc rà soát nội dung không phù hợp trên website của cơ quan nhà nước (.gov.vn).

Cục An toàn thông tin phát hành cảnh báo điện rộng số 381/CATTT-NCSC ngày 17/3/2023 và cảnh báo điện rộng số 972/CATTT-NCSC ngày 19/6/2023 về việc rà soát nội dung không phù hợp trên website của cơ quan nhà nước (.gov.vn).

Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) tiếp tục ghi nhận có **19** đơn vị (9 Tỉnh/Thành, 10 Bộ/Ngành) còn tồn tại các website của đơn vị bị lợi dụng để tải lên số lượng lớn tệp tin có nội dung độc hại. Những tệp tin này xuất hiện trong kết quả tìm kiếm của Google và thực hiện chuyển hướng người dùng sang website khác khi người dùng truy cập đường dẫn. Điều này sẽ trở nên nguy hiểm và nghiêm trọng nếu bị lợi dụng để đăng tải, phát tán những nội dung xấu độc, xuyên tạc về chủ quyền, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

***Ghi chú:*** Danh sách các đơn vị tồn tại các website chứa nội dung quảng cáo không phù hợp tại Phụ lục IV kèm theo.

## **6. Tình hình triển khai công tác dán nhãn Tín nhiệm mạng cho các trang, cổng thông tin điện tử theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS năm 2023**

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2035.

Thực hiện mục tiêu theo điểm h mục I.1 tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023, các hoạt động đã triển khai để thực hiện mục tiêu “100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng”.

Đến hết tháng **01/2024** đã có **82** đơn vị (61 Tỉnh/Thành, 21 Bộ/Ngành) triển khai công tác dán nhãn Tín nhiệm mạng cho các trang, cổng thông tin điện

từ. Tổng số trang, công thông tin điện tử của các đơn vị cơ quan nhà nước đã được cấp nhãn Tín nhiệm mạng **4.659** website (557 website của 21 Bộ/Ngành, 4102 website của 61 Tỉnh/Thành).

***Ghi chú:*** Hiện trạng triển khai công tác dân nhân Tín nhiệm mạng theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs năm 2023 tại Phụ lục V kèm theo.

### 7. Điểm yếu, lỗ hổng tồn tại trên máy tính của các cơ quan tổ chức

Trong tháng, Hệ thống kỹ thuật của NCSC đã ghi nhận có **71.877** điểm yếu, lỗ hổng an toàn thông tin tại các hệ thống thông tin của các cơ quan tổ chức nhà nước. Số lượng điểm yếu, lỗ hổng nêu trên là rất lớn, do đó Cục ATTT đã chỉ đạo Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia triển khai đánh giá, xác định các lỗ hổng nguy hiểm, có ảnh hưởng trên diện rộng và hướng dẫn các Bộ/Ngành khắc phục. Đặc biệt có một số lỗ hổng đã và đang được các nhóm tấn công lợi dụng để thực hiện các cuộc tấn công APT. Dưới đây là một số lỗ hổng vẫn còn tồn tại trên nhiều máy chưa được xử lý.

TT	Mã điểm yếu/ lỗ hổng	SL máy bị ảnh hưởng	Ghi chú
1	CVE-2022-26809	18411	<a href="https://nvd.nist.gov/vuln/detail/CVE-2022-26809">https://nvd.nist.gov/vuln/detail/CVE-2022-26809</a>
2	CVE-2024-0814	9905	<a href="https://nvd.nist.gov/vuln/detail/CVE-2024-0814">https://nvd.nist.gov/vuln/detail/CVE-2024-0814</a>
3	CVE-2023-21716	8406	<a href="https://nvd.nist.gov/vuln/detail/CVE-2023-21716">https://nvd.nist.gov/vuln/detail/CVE-2023-21716</a>
4	CVE-2024-0519	8301	<a href="https://nvd.nist.gov/vuln/detail/CVE-2024-0519">https://nvd.nist.gov/vuln/detail/CVE-2024-0519</a>
5	CVE-2022-35737	5040	<a href="https://nvd.nist.gov/vuln/detail/CVE-2022-35737">https://nvd.nist.gov/vuln/detail/CVE-2022-35737</a>

Bên cạnh các điểm yếu/lỗ hổng ghi nhận, Hệ thống kỹ thuật của NCSC còn phân tích và phát hiện nhiều máy tính của cơ quan nhà nước có kết nối đến

địa chỉ IP/Domain nghi ngờ độc hại do các phần mềm phòng chống mã độc đã ghi nhận. Thống kê TOP 2 kết nối nghi ngờ phát sinh trong tháng:

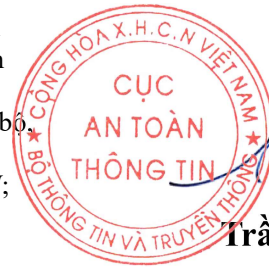
STT	IP/Domain nghi ngờ	IP/Domain nghi ngờ
1	differentia[.]ru	atomictrivia[.]ru

Nhằm đảm bảo an toàn hệ thống, đề nghị đơn vị chuyên trách về CNTT/ATTT tại cơ quan, tổ chức phối hợp với các đơn vị thực hiện rà soát xác định và tiến hành “Vá” các lỗi trên hệ thống đặc biệt là các lỗ hổng nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Thứ trưởng Phạm Đức Long (để b/c);
- Đơn vị chuyên trách về ATTT/CNTT của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước;
- Đơn vị chuyên trách về ATTT/CNTT của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Cục: Viễn thông; Bưu điện Trung ương;
- Các Trung tâm: TTTT, VNNIC;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các phòng: ATHTTT, TT&HTQT;
- Trung tâm VNCERT/CC;
- Lưu: VT, NCSC.LTQ.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Đăng Khoa**

**Phụ lục I**

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG  
MÃ ĐỘC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CHỈ THỊ SỐ 14/CT-TTG NĂM 2018**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-CATTT ngày tháng năm 2023  
của Cục An toàn thông tin)

**1. Danh sách Bộ/Ngành**

<b>TT</b>	<b>Bộ/Cơ quan ngang Bộ/ Cơ quan trực thuộc Chính phủ</b>	<b>Số lượng máy chia sẻ dữ liệu trong tháng 01/2024</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bộ Công Thương	93	
<b>2</b>	<b>Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>0</b>	<b>Chưa chia sẻ</b>
3	Bộ Giao thông vận tải	39	
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	873	
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	495	
<b>6</b>	<b>Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội</b>	<b>0</b>	<b>Mất kết nối 01 tháng trở lên</b>
7	Bộ Ngoại giao	7	
8	Bộ Nội vụ	71	
<b>9</b>	<b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>0</b>	<b>Chưa chia sẻ</b>
10	Bộ Tài chính	149	
11	Bộ Tài nguyên và Môi trường	94	
12	Bộ Thông tin và Truyền thông	191	
13	Bộ Tư pháp	10408	
14	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	94	
15	Bộ Xây Dựng	26	

16	Bộ Y tế	62	
17	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1726	
18	Thanh tra Chính phủ	100	
<b>19</b>	<b>Ủy ban Dân tộc</b>	<b>0</b>	<b>Chưa chia sẻ</b>
20	Văn phòng Chính phủ	664	
21	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	4	
22	Bảo Hiểm Xã Hội	13682	
23	Đài tiếng nói Việt Nam	31	
24	Đài Truyền hình Việt Nam	347	
25	Thông tấn xã Việt Nam	250	
26	Viện Hàn Lâm KHCN	141	
27	Viện Hàn Lâm KHXH	139	
28	Kiểm toán Nhà nước Việt Nam	559	



**2. Danh sách Tỉnh/Thành**

<b>TT</b>	<b>Tỉnh/Thành</b>	<b>Số lượng máy chia sẻ dữ liệu trong tháng 01/2024</b>	<b>Ghi chú</b>
1	An Giang	524	
2	Bắc Giang	3234	
3	Bắc Kạn	3839	
4	Bạc Liêu	21	
5	Bắc Ninh	5694	
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	3619	
7	Bến Tre	33	
8	Bình Định	9	
9	Bình Dương	2134	
10	Bình Phước	3613	
11	Bình Thuận	2902	
12	Cà Mau	16982	
13	Cần Thơ	1711	
14	Cao Bằng	1844	
15	Đắk Lắk	6321	
16	Đắk Nông	1575	

17	Đà Nẵng	27618	
18	Điện Biên	4030	
19	Đồng Nai	2572	
20	Đồng Tháp	8444	
21	Gia Lai	33	
22	Hà Giang	7	
23	Hải Dương	4246	
24	Hải Phòng	19	
25	Hà Nam	892	
26	Hà Nội	196	
27	Hà Tĩnh	2464	
28	Hòa Bình	890	
29	Hồ Chí Minh	11425	
30	Hậu Giang	960	
31	Hung Yên	380	
32	Khánh Hòa	2541	
33	Kiên Giang	6125	
34	Kon Tum	2997	

35	Lai Châu	34	
36	Lâm Đồng	2590	
37	Lạng Sơn	281	
38	Lào Cai	3	
39	Long An	2739	
40	Nam Định	48	
41	Nghệ An	6881	
42	Ninh Bình	13	
43	Ninh Thuận	874	
44	Phú Thọ	18	
45	Phú Yên	35	
<b>46</b>	<b>Quảng Bình</b>	<b>0</b>	<b>Mất kết nối 01 tháng trở lên</b>
47	Quảng Nam	242	
48	Quảng Ngãi	4187	
<b>49</b>	<b>Quảng Ninh</b>	<b>0</b>	<b>Mất kết nối 01 tháng trở lên</b>
50	Quảng Trị	285	
51	Sóc Trăng	42	
52	Sơn La	4342	

53	Tây Ninh	1403	
54	Thái Bình	4040	
55	Thái Nguyên	2092	
56	Thanh Hóa	1169	
57	Thừa Thiên Huế	5633	
58	Tiền Giang	52420	
59	Trà Vinh	1173	
60	Tuyên Quang	6694	
61	Vĩnh Long	8107	
62	Vĩnh Phúc	8547	
63	Yên Bái	1138	

**Ghi chú:**

- Số lượng máy của mỗi đơn vị được tính dựa trên số lượng máy chia sẻ thông tin về hệ điều hành (trường “OS” trong văn bản 2290/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2018 về việc hướng dẫn kết nối, chia sẻ thông tin về mã độc giữa các hệ thống kỹ thuật phát hành).

**Phụ lục II**  
**TÌNH HÌNH KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU GIÁM SÁT**  
**THEO YÊU CẦU CHỈ THỊ SỐ 14/CT-TTG NĂM 2019**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-CATTT ngày tháng năm 2023*  
*của Cục An toàn thông tin)*

**1. Danh sách Bộ/Ngành**

<b>TT</b>	<b>Bộ/Ngành/Cơ quan trực thuộc Chính phủ</b>	<b>Thời gian bắt đầu chia sẻ dữ liệu</b>	<b>Thời gian gần nhất nhận được dữ liệu (tính đến 31/01/2024)</b>
<b>1</b>	<b>Bộ Công Thương</b>	<b>09/08/2020</b>	<b>29/04/2023</b>
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	31/08/2020	09/01/2024
<b>3</b>	<b>Bộ Giao thông vận tải</b>	<b>15/05/2020</b>	<b>26/07/2023</b>
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	20/11/2020	31/01/2024
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	19/11/2020	31/01/2024
<b>6</b>	<b>Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội</b>	<b>11/12/2020</b>	<b>03/10/2023</b>
7	Bộ Ngoại giao	24/07/2020	22/01/2024
<b>8</b>	<b>Bộ Nội vụ</b>	<b>30/07/2020</b>	<b>10/11/2022</b>
9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	28/09/2020	31/01/2024
10	Bộ Tài chính	15/12/2020	31/01/2024
11	Bộ Tài nguyên và Môi trường	03/10/2020	31/01/2024
12	Bộ Thông tin và Truyền thông	11/02/2022	31/01/2024
13	Bộ Tư pháp	18/03/2023	04/01/2024
<b>14</b>	<b>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>	<b>20/06/2020</b>	<b>06/12/2023</b>
15	Bộ Xây Dựng	23/07/2020	30/01/2024
<b>16</b>	<b>Bộ Y tế</b>	<b>17/07/2020</b>	<b>14/08/2020</b>
17	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	02/07/2020	31/01/2024
<b>18</b>	<b>Thanh tra Chính phủ</b>	<b>10/11/2020</b>	<b>01/10/2023</b>
19	Ủy ban Dân tộc	08/10/2020	30/01/2024

<b>20</b>	<b>Văn phòng Chính phủ</b>	<b>22/09/2020</b>	<b>06/10/2022</b>
21	Bảo Hiểm Xã Hội	08/11/2020	29/01/2024
22	Đài Truyền hình Việt Nam	14/09/2020	31/01/2024
<b>23</b>	<b>Viện Hàn Lâm KHCN</b>	<b>22/09/2020</b>	<b>27/07/2023</b>
24	Kiểm toán Nhà nước Việt Nam	09/03/2021	31/01/2024

## 2. Danh sách Tỉnh/Thành

TT	Tỉnh/Thành	Thời gian bắt đầu chia sẻ dữ liệu	Thời gian gần nhất nhận được dữ liệu (tính đến 31/01/2024)
1	An Giang	30/09/2020	31/01/2024
2	Bắc Giang	21/08/2020	31/01/2024
3	Bắc Kạn	01/09/2020	31/01/2024
<b>4</b>	<b>Bạc Liêu</b>	<b>09/10/2020</b>	<b>19/07/2023</b>
5	Bắc Ninh	23/07/2020	31/01/2024
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	20/07/2020	31/01/2024
7	Bến Tre	10/08/2020	31/01/2024
8	Bình Định	05/06/2020	31/01/2024
9	Bình Dương	24/04/2020	31/01/2024
10	Bình Phước	23/04/2020	31/01/2024
11	Bình Thuận	31/08/2020	31/01/2024
12	Cà Mau	15/05/2020	31/01/2024
13	Cần Thơ	13/04/2020	31/01/2024
14	Cao Bằng	14/08/2020	31/01/2024
15	Đắk Lắk	17/06/2020	31/01/2024
16	Đắk Nông	31/08/2020	31/01/2024
17	Đà Nẵng	09/06/2020	31/01/2024
18	Điện Biên	02/06/2020	31/01/2024
19	Đồng Nai	15/06/2020	31/01/2024
20	Đồng Tháp	14/07/2020	31/01/2024
21	Gia Lai	14/09/2020	31/01/2024
22	Hà Giang	18/08/2020	31/01/2024
<b>23</b>	<b>Hải Dương</b>	<b>04/09/2020</b>	<b>12/05/2022</b>
24	Hải Phòng	28/07/2020	31/01/2024
25	Hà Nam	22/09/2020	31/01/2024
26	Hà Nội	30/06/2020	17/01/2024
27	Hà Tĩnh	06/10/2020	31/01/2024

28	Hòa Bình	13/05/2020	31/01/2024
29	Hồ Chí Minh	26/06/2020	31/01/2024
30	Hậu Giang	02/10/2020	31/01/2024
31	Hưng Yên	22/05/2020	31/01/2024
32	Khánh Hòa	21/09/2020	31/01/2024
33	Kiên Giang	24/09/2020	31/01/2024
34	Kon Tum	28/09/2020	31/01/2024
35	Lai Châu	26/09/2020	31/01/2024
36	Lâm Đồng	22/10/2020	26/01/2024
37	Lạng Sơn	08/10/2020	31/01/2024
38	Lào Cai	09/07/2020	31/01/2024
39	Long An	22/07/2020	31/01/2024
40	Nam Định	21/09/2020	31/01/2024
41	Nghệ An	09/09/2020	31/01/2024
42	Ninh Bình	28/07/2020	31/01/2024
43	Ninh Thuận	01/09/2020	31/01/2024
<b>44</b>	<b>Phú Thọ</b>	<b>01/10/2020</b>	<b>04/07/2023</b>
45	Phú Yên	30/11/2020	31/01/2024
46	Quảng Bình	01/07/2020	31/01/2024
47	Quảng Nam	14/09/2020	31/01/2024
48	Quảng Ngãi	12/08/2020	31/01/2024
<b>49</b>	<b>Quảng Ninh</b>	<b>12/09/2020</b>	<b>18/11/2023</b>
50	Quảng Trị	24/12/2020	31/01/2024
<b>51</b>	<b>Sóc Trăng</b>	<b>12/08/2020</b>	<b>01/12/2023</b>
52	Sơn La	13/07/2020	31/01/2024
53	Tây Ninh	08/07/2020	24/01/2024
54	Thái Bình	25/06/2020	31/01/2024
<b>55</b>	<b>Thái Nguyên</b>	<b>19/11/2020</b>	<b>09/12/2023</b>
56	Thanh Hóa	29/09/2020	31/01/2024
57	Thừa Thiên Huế	29/07/2020	31/01/2024
58	Tiền Giang	24/09/2020	31/01/2024



59	Trà Vinh	29/07/2020	31/01/2024
60	Tuyên Quang	19/11/2020	31/01/2024
61	Vĩnh Long	25/06/2020	31/01/2024
62	Vĩnh Phúc	30/06/2020	31/01/2024
63	Yên Bái	26/08/2020	31/01/2024

**Phụ lục V****TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI DÁN NHÃN TÍN NHIỆM MẠNG TRÊN CÁC TRANG, CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-CATTT ngày tháng năm 2023  
của Cục An toàn thông tin)

**1. Danh sách Bộ/Ngành**

<b>TT</b>	<b>Bộ/Cơ quan ngang Bộ/ Cơ quan trực thuộc Chính phủ</b>	<b>Số lượng website được cấp nhãn đến tháng 01/2024</b>	<b>Số lượng website chưa thực hiện gắn nhãn đến tháng 01/2024</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bộ Ngoại giao	96	9	
2	Bộ Nội vụ	10	6	
3	Bộ Tư pháp	55	6	
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	1	0	
5	Bộ Tài chính	135	6	
6	Bộ Công Thương	13	3	
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	11	4	
8	Bộ Giao thông vận tải	6	2	
9	<b>Bộ Xây dựng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>Chưa đăng ký</b>
10	<b>Bộ Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>Chưa đăng ký</b>
11	Bộ Thông tin và Truyền thông	16	5	
12	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1	0	
13	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	0	
14	Bộ Khoa học và Công nghệ	19	0	
15	Bộ Giáo dục và Đào tạo	7	2	

16	Bộ Y tế	11	1	
17	<b>Ủy ban Dân tộc</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>Chưa đăng ký</b>
18	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	0	
19	<b>Thanh tra Chính phủ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>Chưa đăng ký</b>
20	Văn phòng Chính phủ	1	1	
21	<b>Đài Tiếng nói Việt Nam</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>Chưa đăng ký</b>
22	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	2	0	
23	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	75	2	
24	<b>Thông tấn xã Việt Nam</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>Chưa đăng ký</b>
25	Đài Truyền hình Việt Nam	1	0	
26	<b>Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>Chưa đăng ký</b>
27	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	6	2	
28	<b>Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>Chưa đăng ký</b>
29	Tòa Án nhân dân tối cao	84	1	

**2. Danh sách Tỉnh/Thành**

TT	Tỉnh/Thành	Số lượng website được cấp nhãn đến tháng 01/2024	Số lượng website chưa thực hiện gán nhãn đến tháng 01/2024	Ghi chú
1	An Giang	201	0	
2	Bà Rịa – Vũng Tàu	124	15	
3	Bắc Giang	37	0	
4	Bắc Kạn	48	8	
5	Bạc Liêu	5	0	
6	Bắc Ninh	64	0	
7	Bến Tre	36	2	
8	Bình Định	35	8	
9	Bình Dương	30	11	
10	Bình Phước	44	19	
11	Bình Thuận	73	20	
12	Cà Mau	43	0	
13	Cần Thơ	28	1	
14	Cao Bằng	201	0	
15	Đà Nẵng	122	27	

16	Đắk Lắk	6	4	
17	Đắk Nông	26	2	
18	Điện Biên	40	10	
19	Đồng Nai	40	1	
20	Đồng Tháp	70	18	
21	Gia Lai	77	16	
<b>22</b>	<b>Hà Giang</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>Chưa đăng ký</b>
23	Hà Nam	<b>28</b>	24	
24	Hà Nội	280	133	
<b>25</b>	<b>Hà Tĩnh</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>Chưa đăng ký</b>
26	Hải Dương	14	3	
27	Hải Phòng	8	0	
28	Hậu Giang	33	17	
29	Hòa Bình	168	2	
30	Hưng Yên	30	30	
31	Khánh Hòa	178	38	
32	Kiên Giang	70	8	
33	Kon Tum	11	1	

34	Lai Châu	3	1	
35	Lâm Đồng	60	0	
36	Lạng Sơn	4	2	
37	Lào Cai	56	0	
38	Long An	47	0	
39	Nam Định	243	6	
40	Nghệ An	7	2	
41	Ninh Bình	24	3	
42	Ninh Thuận	30	0	
43	Phú Thọ	40	5	
44	Phú Yên	1	0	
45	Quảng Bình	33	12	
46	Quảng Nam	1	0	
47	Quảng Ngãi	254	66	
48	Quảng Ninh	28	2	
49	Quảng Trị	1	1	
50	Sóc Trăng	65	0	
51	Sơn La	39	2	

52	Tây Ninh	45	0	
53	Thái Bình	26	0	
54	Thái Nguyên	1	0	
55	Thanh Hóa	175	114	
56	Thừa Thiên Huế	285	70	
57	Tiền Giang	34	2	
58	TP Hồ Chí Minh	73	17	
59	Trà Vinh	92	30	
60	Tuyên Quang	8	2	
61	Vĩnh Long	168	10	
62	Vĩnh Phúc	52	8	
63	Yên Bái	37	13	